

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

2. Ông Phan Tấn Lãm

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 4, phường LT, thị xã PL, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn BG, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Th đồng ý trả cho ông Nguyễn Đức M số

tiền thầu khoán vườn điều còn lại là 64.000.000đ (*Sáu mươi bốn triệu đồng*).

2.2. Về thời gian trả nợ:

+ Vào ngày 15/3/2021 bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức M số tiền 64.000.000đ (*Sáu mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) hai bên thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Đức M nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) mà ông M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019443 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TUYẾT